

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Số 10, Ngõ 183 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

\*\*\*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013**

Hà Nội, Ngày 18 tháng 04 năm 2014

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vinam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103015917 cấp lần đầu ngày 14/02/2007 thay đổi lần thứ 7 ngày 14/04/2011.
- Vốn điều lệ: 32.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 10 Ngõ 183 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: (844) 35626614
- Số fax: (844) 35626613
- Website: <http://www.vinamgroup.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): CVN

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- **Quá trình hình thành và phát triển:** - Tiền thân là Công ty cổ phần Đầu Tư Tài Nguyên và Năng Lượng Việt Nam (được thành lập ngày 14/02/2007, đến tháng 12/2009, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinam, với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng.
- Ngày 13/12/2010, Công ty phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ lên 32.500.000.000 đồng.
- Ngày 13/12/2010, Công ty được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 1.700.000 cổ phiếu; chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu là 250.000 cổ phiếu, chào bán cho cổ đông chiến lược 300.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 32.500.000.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 14/04/2011.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

##### ➤ Ngành nghề kinh doanh:

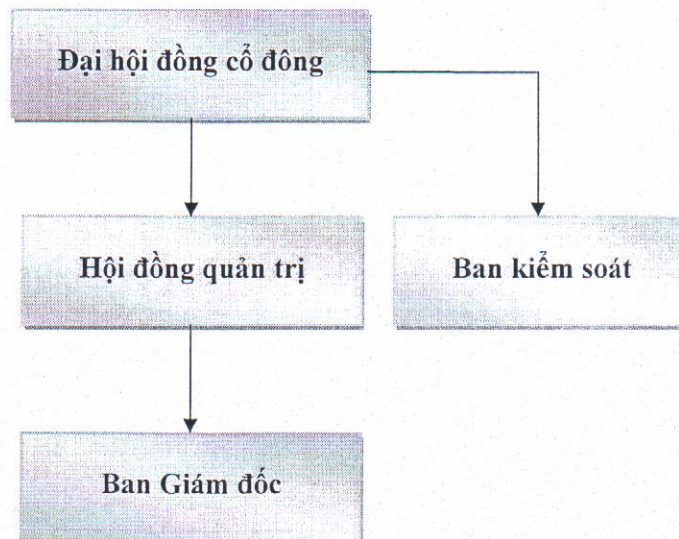
- Lập hồ sơ thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết bị kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi và cấp thoát nước.
- Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án.
- Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.
- Xây dựng công trình dân dụng, cấp thoát nước, công trình điện đến 35KV
- Tư vấn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Vận chuyển hành khách theo đường bộ

- Kinh doanh xuất nhập khẩu
- Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị phục vụ ngành xây dựng
- Trồng rừng, khai thác rừng (Trừ lâm sản nhà nước cấm), chăn sóc rừng
- Xây dựng các công trình dân dụng
- Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi
- Khai thác mỏ
- Xây dựng nhà máy xi măng
- Kinh doanh các dịch vụ vui chơi, giải trí (trừ loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm)
- Xây dựng các khu du lịch sinh thái, khu công nghiệp, khu đô thị
- Xây dựng các công trình điện năng

- **Địa bàn kinh doanh:** Các tỉnh khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

##### ➤ Mô hình quản trị.



##### ➤ Cơ cấu bộ máy quản lý.

##### a. Đại hội cổ đông

Công ty Cổ phần Vinam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của hội đồng quản trị và ban kiểm soát;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của công ty;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định tăng giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định bộ máy tổ chức của công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

#### **b. Hội đồng quản trị (HDQT)**

HDQT là tổ chức cao nhất của công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm năm thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HDQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT gồm có:

. Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch
. Ông Phạm Thế Anh	Thành viên
. Ông Đào Văn Hùng	Thành viên
. Ông Lại Thế Vĩnh	Thành viên
. Ông Phan Tuấn Sơn	Thành viên

HDQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT theo quy định tại điều lệ Công ty.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động, chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm người quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng;
- Đề xuất tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ

### **c. Ban Kiểm Soát**

Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinam bao gồm 03(ba) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05(năm) năm; thành viên của ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên của ban kiểm soát gồm có:

. Ông Dương Văn Sơn	Trưởng Ban Kiểm Soát
. Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm Soát
. Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát

Quyền hạn và nhiệm vụ ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty, chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị.
- Kiến nghị Hội đồng hoặc Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **d. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty gồm 03 người: 01 Giám đốc và 01 phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng Công ty. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng gồm có:

. Ông Phạm Thế Anh	Giám đốc
. Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó giám đốc
. Ông Nguyễn Văn Sáng	Kế Toán Trưởng

Giám đốc có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp( nếu có) cho người lao động trong Công ty.
- Đại diện Công ty trước pháp luật, Đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ,
- Phó Giám đốc trợ giúp Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty

#### **e. Các phòng nghiệp vụ:**

✚ **Phòng kinh doanh:** Phòng kinh doanh có các chức năng chính sau đây:

- Tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu của khách hàng, xây dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ;
- Tiếp nhận và xử lý thông tin của khách hàng;
- Giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của công ty với đối tác và khách hàng;
- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ;...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

✚ **Phòng dự án:**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành toàn bộ các dự án của Công ty.
- Phối hợp với Phòng Đầu tư - Phát triển đề xuất các vấn đề liên quan đến việc đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo các công trình đã xây dựng.
- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán Công ty lập tiến độ nhu cầu vốn các dự án, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xét duyệt, thanh toán theo tiến độ các dự án.
- Lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan đến các dự án của Công ty.
- Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc khảo sát, thiết kế, thi công công trình thuộc dự án và thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc Công ty duyệt theo quy định.
- Liên hệ các cơ quan chức năng lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư: Thi phương án thiết kế kiến trúc, thoả thuận phương án kiến trúc qui hoạch, thoả thuận PCCC, môi sinh môi trường, trình duyệt thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, xin giấy phép xây dựng

✚ **Phòng tài chính kế toán**

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, và giám sát kế hoạch tài chính;

- Thực hiện việc làm báo cáo đến hoạt sản xuất – kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất – kinh doanh của toàn công ty theo tháng, quý, năm,...
- ✚ **Phòng tổ chức hành chính – Nhân sự:**
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; Tổ chức tuyển dụng nhân sự;
- Quản lý lưu trữ hồ sơ của các bộ công nhân viên của công ty;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của công ty.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** Tính đến ngày 31/12/2013 chưa thực hiện liên kết hay thành lập công ty con nào

### 5. Định hướng phát triển:

- Trước những thuận lợi và khó khăn, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới tập trung trọng điểm vào phát triển các lĩnh vực sau:
  - + Đầu tư khai thác khoáng sản
  - + Đầu tư vào các dự án Thủy điện;
  - + Đầu tư tài chính;
  - + Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi
  - + Xây dựng các công trình dân dụng
  - + Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu;
  - + Kinh doanh vật liệu xây dựng, Các thiết bị phục vụ ngành xây dựng
- Lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu hàng đầu, công ty không ngừng nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty, quan tâm đến chế độ đãi ngộ CBNV, có các chương trình đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ nhân viên trong toàn Công ty, cải tiến công tác thi đua khen thưởng để xây dựng một đội ngũ nhân viên năng động, có trình độ và gắn bó lâu dài với Công ty nhằm phát huy tối đa năng lực và khả năng sáng tạo của từng cá nhân.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tuân thủ các quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.

### 6. Các rủi ro:

- Rủi ro kinh tế:
  - Sự phát triển của kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ

thông này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có công ty cổ phần Vinam.

- Kinh tế Việt Nam trong năm tới, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, sẽ vẫn phải tiếp tục kế thừa của năm 2013 nhiều vấn đề như nợ xấu, bất động sản đóng băng và các doanh nghiệp bên bờ phá sản. Tăng trưởng GDP được dự báo ở mức trên 6% trong năm 2014.
- Rủi ro lạm phát và giá cả
  - Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, giá cả hàng hoá, nguyên vật liệu tăng vọt, các biện pháp của chính phủ Việt Nam nhằm kiềm chế lạm phát đã phát huy tác dụng trong năm 2013. . Lạm phát giảm dần giúp chính phủ có cơ sở hạ lãi suất 6 lần trong năm và điều chỉnh hạ lãi suất huy động xuống 7% năm vào những ngày cuối cùng của năm 2013. Năm 2014, tốc độ tăng giá tiêu dùng trong nước được dự báo vẫn ở mức 7-8% và điều này tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Rủi ro khác
  - Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, hoả hoạn, chiến tranh,... đều có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh gây thiệt hại ( phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: *Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp... vvv.*

Công ty kinh doanh thương mại, chuyên mua bán các loại vật liệu xây dựng, cung cấp dịch vụ và khai thác khoáng sản. Trong năm 2013 Công ty doanh thu chủ yếu là cung cấp vật liệu xây dựng và cung cấp dịch vụ Công ty đã đạt được những kết quả chủ yếu sau.

Chỉ tiêu Đv: triệu đồng	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm 2013/2012	Kế hoạch Năm 2013	% hoàn thành Năm 2013
Tổng giá trị tài sản	52.120	30,864			
Doanh thu thuần	5,529	7,284	1,31%	6,000	1,21%
Lợi nhuận từ HDKD	397	-14,554	36,65%	500	29,10%
Lợi nhuận trước thuế	297	-14,554	49,00%	500	29.10%

- Bảng chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2013: *So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.*

Yếu tố chi phí Đv: triệu đồng	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT



Doanh thu	5,529		7,284	
Giá vốn hàng bán	3,837	69,40%	734	10,07%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	836	15,12%	1,287	17,66%
Chi phí hoạt động tài chính	849	15,36%	111	01,52%
Chi phí bán hàng	0		0	

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

### - Danh sách ban điều hành gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Thế Anh	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Sáng	Kế toán trưởng

### - Lý lịch Ông Phạm Thế Anh: Giám đốc

Ông: <b>PHẠM THẾ ANH</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	04/01/1977	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011875411 cấp ngày 14/11/2009 tại CA Hà Nội		
Địa chỉ thường trú	Số 10, Ngõ 183 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.		
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ		
Quá trình công tác:			
+ Từ Tháng 09/2003- 2/2007: Chuyên viên Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam			
+ Từ tháng 02/2007: Công ty Cổ phần Vinam			
Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty	- Giám đốc, Thành Viên HĐQT		
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế	- không		

**- Lý lịch Ông Nguyễn Tiến Sỹ : Phó Giám đốc**

Ông: <b>NGUYỄN TIẾN SỸ</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Quảng Bình
Ngày tháng năm sinh	27/08/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011989228 cấp ngày 19/09/1996 CA Hà Nội		
Địa chỉ thường trú	Số 142, tập thể L3, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư tin học		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ tháng 1/2002 – tháng 04/2005: Thư ký HĐQT Công ty HIPT.</li> <li>+ Từ tháng 04/2005 – tháng 02/2007: Phó phòng dự án Công ty Fsoft - FPT.</li> <li>+ Từ tháng 02/2007 đến nay: Công ty CP Vinam.</li> </ul>			
Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty	- Phó Giám đốc Công ty CP Vinam.		
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế	- Không		

**- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Sáng : Kế Toán Trưởng**

Ông: <b>Nguyễn Văn Sáng</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Tĩnh
Ngày tháng năm sinh	15/08/1983	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	183273577 cấp ngày 06/03/1999 CA Hà Tĩnh		

Địa chỉ thường trú	Ngõ 250/10 Tâm Mai – Hoàng Mai – Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:  + Từ tháng 04/2004 – tháng 12/2006: NV Phòng KT-TC Công ty Cp ISA; + Từ tháng 12/2006 – tháng 12/2010: Trưởng phòng KD công ty XNK Sevico. + Từ tháng 12/2010 đến nay: NV KT-TC Công ty CP Vinam.	
Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty	- Kế toán trưởng Công ty CP Vinam.
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế	- Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu sở hữu
1	Phạm Thế Anh	Giám đốc	011875411	0
2	Nguyễn Tiến Sỹ	Phó GD	011989228	14.750
3	Nguyễn Văn Sáng	KTT	012644381	345
4	Tổng			15.095

✚ **Những thay đổi trong ban điều hành:** Không có sự thay đổi

✚ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Có 10 nhân viên toàn công ty. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo Quy chế lương của Công ty (Người lao động được hưởng lương, thưởng, phụ cấp cùng các chế độ khác theo quy định của Nhà nước,...).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a). **Các khoản đầu tư lớn:** Tình hình cụ thể tại các dự án Công ty đang tham gia đầu tư như sau

- Dự án xây dựng nhà máy tuyến quặng sắt tại xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Dự án được ký kết từ tháng 8/2010, đây là một lĩnh vực đầy tiềm năng và đem lại lợi nhuận cao khi hoạt động, đồng thời cũng đòi hỏi những yêu cầu khắt khe

về công nghệ, kỹ thuật, chuyên môn, nhân sự, kinh nghiệm,... chính vì vậy, đến cuối năm 2010, công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp dây truyền, thiết bị với một số nhà cung cấp hàng đầu và uy tín, triển khai việc xây dựng mặt bằng chuẩn bị công việc tiếp nhận, lắp đặt dây chuyền. Đến III năm 2011 công tác lắp đặt dây chuyền nghiên sàng công suất 500 tấn/ngày đã được hoàn thiện và tiến hành vận hành thử từ tháng 10 năm 2011. Tuy nhiên, tháng 11 năm 2011 chính phủ đã có quyết định về việc dừng xuất khẩu quặng sắt nên công tác sản xuất đã phải tạm dừng để chờ hướng dẫn. Năm 2012 Công ty cũng đã đàm phán được với đối tác để cho thuê một phần máy móc thiết bị tại mỏ để giảm gánh nặng tài chính của Công ty, đặc biệt là các khoản vay tại Ngân hàng. Do năm 2012 công ty không thể tiến hành sản xuất tại mỏ nên hiện nay máy móc thiết bị đã xuống cấp, việc khắc phục để duy trì sản xuất là hết sức khó khăn trong khi điều kiện kinh tế vĩ mô chưa có dấu hiệu khả quan. Vì vậy, trong năm 2013, được sự thống nhất của Đại hội cổ đông Công ty đã tiến hành bán thanh lý tài sản tại mỏ, toàn bộ nguồn vốn thu được đã được ưu tiên trả nợ gốc Ngân hàng. Đến thời điểm này, Công ty không có bất cứ khoản vay nào tại các Ngân hàng. Đây là điều kiện rất tốt để công ty tiến hành tái cấu trúc lại hoạt động trong những năm tiếp theo.

- Dự án thủy điện Nậm Xe – Lai Châu : Hiện nay chủ đầu tư đã hoàn tất hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công dự án và đã hoàn tất công tác kiểm đếm phục vụ giải phóng mặt bằng thi công dự án. Tuy nhiên, do dự án này hiện nằm chồng lấn với dự án khai thác đất hiếm đã được chính phủ phê duyệt nên UBND tỉnh Lai Châu có văn bản đề nghị chủ đầu tư tạm dừng đầu tư dự án để Tỉnh xem xét phương án hỗ trợ. Công ty hiện nay vẫn đang liên tục cùng chủ đầu tư dự án sắp xếp làm việc với UBND tỉnh để lên phương án cụ thể. Về lâu dài, được phép khai thác một phần dự án đất hiếm là cơ hội tốt của Công ty.

Tính đến hết 31/12/2012 CVN đã góp vốn hợp tác kinh doanh với công ty CP Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lai Châu và Trường Trung cấp nghề TC-KT Hoà Bình tổng số tiền (14.370.544.000 đồng)

**b). Các công ty con, công ty liên kết: Chưa phát sinh**

#### **4. Tình hình tài chính:**

**a). Tình hình tài chính:**

##### **Kết quả hoạt động kinh doanh qua 2 năm gần nhất**

*(Đơn vị: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Tổng giá trị tài sản	52.120	30.863
Doanh thu thuần	5.529	7.284

Lợi nhuận từ HĐKD	397	-14.554
Lợi nhuận khác	0	0
Lợi nhuận trước thuế	397	-14.554
Lợi nhuận sau thuế	297	-14.554
Tỷ lệ cổ tức		

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,46	1,81
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,42	1,81
<b>2. Chỉ tiêu về bố trí cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,41	19,50
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,59	80,50
<b>3. Chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	66,68	64,69
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	33,32	35,31
<b>4. Chỉ tiêu và khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	7,18	-1653,76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,39	-1653,76
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,76	-47,16
Tỷ suất lợi sau trước thuế/Tổng tài sản	%	0,57	-47,16
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	0,76	-58,58

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:** Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

➤ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3,250,000 Cổ phần, trong đó:

- Cổ phiếu phổ thông: 3,250,000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi...): không có
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

b) **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

**Cơ cấu cổ đông tại thời điểm**

*(Thời điểm chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)*

STT	Cổ đông	Số lượng Cổ đông (người)	Số cổ phần Sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>1. Cổ đông trong nước</b>					
1.1	Tổ chức	9	829	8,290	0,02
1.2	Cá nhân	460	3,249,171	32,491,710	99,98
<b>2. Cổ đông nước ngoài</b>					
2.1	Tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
<b>3. Cổ phiếu quỹ</b>					
		0	0	0	0
<b>Tổng Cộng</b>		<b>382</b>	<b>3,250,000</b>	<b>32,500,000</b>	<b>100</b>

*Trong đó:*

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	442,500	14%
Phạm Thế Anh	Ủy viên HĐQT	0	
Đào Văn Hùng	Ủy viên HĐQT	14,750	0.004%
Lại Thế Vĩnh	Ủy viên HĐQT	95	0.000%
Phạm Tuấn Sơn	Ủy viên HĐQT	0	
<b>Tổng</b>			

c). **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Thời gian	Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)
Đầu năm		3.250.000	32.500.000.000
Cuối năm		3.250.000	32.500.000.000

d). **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e). Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của công ty nhằm định hướng sản xuất kinh doanh mà hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty.

Do sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế nên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch và chỉ đạt 1.21%: Nhưng lợi nhuận sau thuế của năm nay doanh nghiệp rơi vào tình trạng lỗ trong năm 2013 là -14.554 triệu đồng. Nguyên nhân của việc doanh nghiệp lỗ là Công ty đang điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nhấn thu lại nguồn vốn và giảm khoản vay đối với Ngân hàng.

Các chỉ tiêu năm 2013 và tiến độ thực hiện chỉ tiêu năm 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2013	Kết quả năm 2013	Hoàn thành kế hoạch %
Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.000	7.284	1,21%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	500	-14.554	-29.10%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	500	-14.554	-29.10%

#### 2. Tình hình tài chính:

a). Tình hình tài sản: (Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	01/01/2013
<b>A</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>30.863.876.039</b>	<b>52.120.182.379</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>10.879.528.468</b>	<b>17.366.595.252</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	91.078.964	75.524.813
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	307.032	307.032
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.398.836.412	12.886.912.422
4	Hàng tồn kho	0	519.085.400
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.407.306.060	3.884.765.585
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>19.966.347.571</b>	<b>34.753.587.127</b>
1	Tài sản cố định	825.583.436	20.079.361.612

2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	19.140.764.135	14.370.544.000
3	Tài sản dài hạn khác	0	303.681.515

b). *Tình hình nợ phải trả:*

**Bảng các khoản phải trả của công ty**

STT	Chi tiêu	31/12/2013	01/01/2013
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>6.019.177.346</b>	<b>11.902.897.583</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.381.365.493	5.755.213.325
2	Phải trả người bán	543.057.327	2.479.907.259
3	Người mua trả tiền trước	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	2.088.069.175	2.088.069.175
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	45.092.956	45.092.956
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.961.592.395	1.534.614.868
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>817.958.943</b>
1	Vay và nợ dài hạn	0	817.958.943

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Không thay đổi

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trên cơ sở cơ cấu lại danh mục đầu tư theo định hướng nêu trên, Ban Giám đốc Công ty xin đưa ra Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty năm 2014 để Cổ đông thông qua, làm định hướng cho các hoạt động của Công ty năm 2014.

STT	NỘI DUNG CHI TIẾT	Năm 2014 (đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>5.500.000.000</b>	
1.	Doanh thu từ hoạt động thương mại	5.500.000.000	Cung cấp vật liệu xây dựng
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ</b>	<b>5.000.000.000</b>	
1.	Chi phí hoạt động thương mại	4.500.000.000	
2.	Chi phí văn phòng và chi phí khác	500.000.000	
<b>C</b>	<b>DỰ KIẾN KẾT QUẢ SXKD 2014</b>	<b>500.000.000</b>	



- Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và Việt Nam tình hình kinh tế năm 2014 còn nhiều diễn biến phức tạp. Công ty đang nắm bắt thị trường và duy trì hoạt động kinh doanh ở mức ổn định chờ thời điểm thích hợp để triển khai một số dự án mới mà Hội đồng quản trị và ban giám đốc công ty đã vạch ra trong năm 2014. Kịp thời đưa ra những giải pháp tối ưu nhất, nhằm quản lý, kinh doanh tốt, cải tiến công nghệ nâng cao trình độ kỹ thuật và nguồn lực, phát huy hết khả năng để mở rộng mạng lưới kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

❖ **Các mục tiêu chính năm 2014:**

- Tích cực điều hành hoạt động của công ty trong năm 2014, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.
- Xây dựng các giải pháp thực hiện sản xuất kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch 2014.
- Từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động, trích thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong lao động sản xuất.
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư phù hợp đảm bảo hoạt động có lãi năm 2014 và tạo điểm tựa vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.
- Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).**

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Vinam không ngừng cố gắng để đạt được kết quả an toàn với mức lợi nhuận 7,2 tỷ đồng vượt mức 1.21% kế hoạch đề ra. Nhưng doanh thu chủ yếu là từ việc hợp tác kinh doanh và thanh lý tài sản để nhằm giảm áp lực từ việc vay vốn để đầu tư dự án. Công ty cổ phần Vinam chủ trương xây dựng hệ thống theo nguyên tắc chuẩn hoá, hiện đại hoá và cổ phần hoá với quan điểm mọi thành viên của công ty vừa là người lao động và vừa là chủ nhân của tổ chức. Khi nguyên tắc trên được thực hiện triệt để, mọi thành viên sẽ được làm việc cho chính mình, công việc được giao phù hợp với sở trường, năng khiếu và trải nghiệm của từng vị trí. Các nguyên tắc trên sẽ được chúng tôi tuân tữ thực hiện dựa trên tình hình thực tiễn của Công ty cũng như thích ứng với điều kiện chung của nền kinh tế.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2013, ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều Lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng với các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó ban giám đốc phải xem xét lại những mặt còn yếu kém cảm khắc phục và điều chỉnh.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

➤ Công tác định hướng hoạt động

- Năm 2014 HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của ban điều hành nhằm đạt mục tiêu an toàn và hiệu quả:
- Định hướng hoạt động đầu tư an toàn. Tập trung hoạt động cốt lõi.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng quản lý điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh năm 2014..

V. **Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

**1. Hội đồng quản trị:**

a). **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:** (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

**Hội đồng Quản trị bao gồm:**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	442,500	14%
Phạm Thế Anh	Ủy viên HĐQT	0	
Đào Văn Hùng	Ủy viên HĐQT	14,750	0.004%
Lại Thế Vinh	Ủy viên HĐQT	95	0.000%
Phạm Tuấn Sơn	Ủy viên HĐQT	0	
<b>Tổng</b>		<b>457.345</b>	<b>14,07%</b>

b). **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** (Không có)

c). **Hoạt động của Hội đồng quản trị:** đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự trực tiếp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	3	100 %	
2	Phạm Thế Anh	Ủy viên HĐQT	3	100%	
3	Đào Văn Hùng	Ủy viên HĐQT	3	100%	
4	Trần Văn Khánh	Ủy viên HĐQT	2	66%	Miễn nhiệm tháng 04/2013
5	Lại Thế Vinh	Ủy viên HĐQT	2	100%	Bỏ nhiệm

					tháng 04/2013
6	Phan Tuấn Sơn	Ủy viên HĐQT	2	66%	Đi công tác

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ- ĐHĐCĐ	26/04/2013	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2013

**d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

Tham gia tất cả các cuộc họp của hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

**e). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (Không có).**

**f). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.** Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. ( Không có)

**2. Ban Kiểm soát:**

**a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

**Ban kiểm soát bao gồm:**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
Dương Văn Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	95	0.00%
Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	14.750	0.045%
Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	14,750	0.045%
<b>Tổng</b>		<b>29.595</b>	<b>0.091%</b>

**b). Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2013, BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động của CVN cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đối với HĐQT, ban điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty.
- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị và ban lãnh đạo CVN về vấn đề kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.
- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của CVN, theo dõi luân chuyển vốn tài sản của CVN.
- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
- Các công việc khác theo quy định của Hội đồng quản trị, quy định của Điều lệ Công ty

Trong năm 2013, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban điều hành, đồng thời nhận sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của mình.

HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a). Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CMND	Tiền lương (đồng/người/tháng)
1	Phạm Thế Anh	Giám đốc	011875411	6.000.000
2	Nguyễn Tiến Sỹ	Phó GD	011989228	5.000.000
3	Nguyễn Văn Sáng	KTT	012644381	5.000.000
Tổng				16.000.000

- Tình hình kinh tế ngày càng khó khăn, để giảm bớt chi phí cho Công ty Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhất trí là không nhận thù lao năm 2013

**b). Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** (Không có)

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cđl	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển nhượng, đổi, thưởng ...)
		Số CP	Tỷ lệ/VĐL	Số CP	Tỷ lệ/VĐL	

**c). Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** (Không có)

**d). Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** (Không phát sinh).

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Số: 047/2013/BCKT-AA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

**Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập tại ngày 10 tháng 3 năm 2014 từ trang 4 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiêm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ theo các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2014

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AMERICAN AUDITING)**



**NGUYỄN HUU TRI**

Giám Đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0476-2013-070-1

**BUI VAN BÔNG**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0177-2013-070-1

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được đăng tải trên Website của công ty theo địa chỉ sau: <http://www.vinamgroup.com.vn>



Nguyễn Văn Anh

